

Bản án số: **207/2020/HSST**
Ngày 16-12 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông **Trần Trung Trực**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Ngô Thị Yên**

2. Ông **Nguyễn Đức Lưu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Thịnh Quang Trung** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện ĐA.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Xuân Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 16/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 220/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn M**, sinh năm 1990 tại YB; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn 3 Vàn, xã PL, huyện LY, tỉnh YB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Vi Văn Đ (đã chết) và bà Lý Thị B; bị cáo là con thứ hai; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 279733/PV06 ngày 09/10/2020 của Công an thành phố Hà Nội và lý lịch bị can thì bị cáo có 02 tiền sự: Ngày 25/9/2018 phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an tỉnh YB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua dâm (Quyết định số 74); Ngày 20/02/2019 Công an huyện Yên B, tỉnh YB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc (Quyết định số 33).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2020, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 14/01/2020. Bị bắt truy nã ngày 30/9/2020 và bị tạm, giữ tạm giam từ ngày 30/9/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn M:** ông **Nguyễn Văn Tuấn** – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có bị cáo Trần Văn M đã bị Tòa án nhân dân huyện ĐA xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 103/2020/HS-ST ngày 21/7/2020.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/01/2020, tổ công tác của Công an thị trấn ĐA - huyện ĐA làm nhiệm vụ trên trục đường Quốc lộ 3, thuộc tổ 5, thị trấn ĐA, ĐA, Hà Nội tiến hành kiểm tra đối với Vi Văn M và Trần Văn M. Tại thời điểm tổ công tác kiểm tra thì M vút gói giấy trên tay về phía sau khoảng 02 mét và vùng bỏ chạy nhưng bị tổ công tác giữ lại. Tiến hành kiểm tra gói giấy mà M vút, xác định bên trong có: 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng, bên trong có 01 viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa bột màu trắng, M và M đều khai nhận là ma túy của M và M vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa M và M về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Ngoài ra, còn thu giữ của Vi Văn M: 01 xe máy dạng xe Honda Dream, BKS: 30X8-3666, SK: 001991, SM: 02486; 01 Điện thoại Nokia 105, màu đen, gắn sim số thuê bao: 0923223789; 01 ví giả da màu đen, bên trong có giấy chứng minh nhân dân số 060890262 mang tên Vi Văn M và số tiền: 300.000 đồng.

Tạm giữ của Trần Văn M: 01 Điện thoại Iphone 6S, màu hồng, gắn sim số thuê bao 0358818444 và số tiền: 295.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 311/KLGD- PC09 ngày 21/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - CA.TP. Hà Nội, kết luận: 01 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,104 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,377 gam; Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại heroine, có khối lượng 0,108 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Vi Văn M và Trần Văn M cùng khai nhận: Khoảng 19h00' ngày 04/01/2020, M chờ đón khách ở khu vực bến xe Mỹ Đình, Hà Nội thì M đến và thuê M chở đến khu vực Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội. Trên đường đi, M nhờ M mua giúp ma túy loại heroine nhưng M bảo chỉ mua được ma túy “đá” và “ngựa”. M nhờ M mua giúp 300.000 đồng ma túy “đá” và 200.000 đồng ma túy “ngựa”. M mượn Đ của M, đăng nhập vào tài khoản Zalo để tìm số Điện thoại của người tên Ngọc. M gọi Đ cho Ngọc hỏi mua 300.000 đồng ma túy “đá” và 200.000 đồng ma túy “ngựa”, do đang ở Thái Nguyên nên Ngọc cho M số Điện thoại 0865339873 của một người tên Hùng. M gọi cho Hùng, hỏi mua ma túy và Hùng hẹn giao dịch tại khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao thông thuộc thôn Ngọc Chi, Vĩnh Ngọc. M lái xe đến điểm hẹn, M bảo M đưa cho 500.000 đồng. M gặp đưa cho Hùng 500.000 đồng, Hùng chỉ vào bọc nilon ở dưới đất phía sau xe Hùng và nói “hàng kia” rồi lái xe rời đi. Mua được ma túy M lái xe chở M đến nhà nghỉ Minh Hải, Vĩnh Ngọc và quay ra cửa hàng tạp hóa mua thêm 01 cuộn giấy bạc, 01 chai nước và ống hút nhựa để mang lên phòng chế thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó M vào nhà nghỉ Minh Hải và thuê được phòng 603, khi M và M đi gần đến phòng 603 thì M đưa cho M bọc giấy chứa ma túy, còn M chế bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. M sử dụng được một lúc thì nói “bị

đầu đầu” và nhờ M “anh có chỗ nào lấy được hàng trắng lấy cho em hai trăm” và M đưa cho M 500.000 đồng nói 200.000đ để mua Heroine còn 300.000đ để trả tiền phòng nghỉ. Nhận tiền xong, M lại liên hệ cho Hùng, Hùng nói M đợi một lát. Sau đó M đi về phòng trọ tại thôn Bàu, Kim Chung ngủ mà không đi mua ma túy cho M.

Khoảng 10h00’ ngày 05/01/2020, M gọi Đ cho M và nói số tiền 500.000 đồng trên coi như M trả tiền công xe ôm cho M và tiếp tục nhờ M mua Heroine. M đồng ý và gặp M tại đường Hoàng Quốc Việt, M nhờ M mua giúp 300.000 đồng ma túy “đá”, 200.000 đồng Heroine và 100.000 đồng ma túy “ngựa”. M gọi Đ cho Hùng để mua ma túy như M bảo. Hùng hẹn M đến khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ thị trấn ĐA. M lái xe chở M đến điểm hẹn, M đưa 600.000 đồng cho M để mua ma túy và đi gặp Hùng. M đưa cho Hùng 600.000 đồng, Hùng chỉ vào gốc cây ở sau lưng, nói “hàng để ở gốc cây” rồi lái xe rời đi. M xuống xe để lấy ma túy, khi M vừa nhặt gói giấy lên thì tổ công tác của Công an thị trấn ĐA kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Đối với người đàn ông tên “Hùng” bán ma túy cho Vi Văn M, M khai không quen biết Hùng, không biết họ tên và địa chỉ, chỉ biết Hùng có số Điện thoại 0865339873. Kết quả điều tra xác định: Chủ số thuê bao mang tên Phạm HA, sinh ngày: 13/7/1973; địa chỉ: 52 nhà 8 Tập thể Đại học Kinh tế Quốc dân, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội. HA đang bị tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành ghi lời khai của Phạm HA, HA khai: Trước HA có mua và đăng ký chính chủ 01 sim Điện thoại số 0865339873, nhưng sau đó đến khoảng giữa năm 2019 HA bị mất Điện thoại nên đã không còn sử dụng số thuê bao trên nữa. HA không quen ai tên Vi Văn M và không bán ma túy cho ai bao giờ. Do vậy không có căn cứ xác định HA có hành vi bán trái phép ma túy cho M.

Đối với người phụ nữ tên Ngọc, là người đã cho bị can M số Điện thoại của “Hùng” để M liên hệ mua ma túy. Do M khai không quen biết Ngọc, chỉ gặp Ngọc một lần trước đó do Ngọc là khách đi xe ôm của M. Ngày 04/01/2020, sau khi liên lạc với Ngọc, M đã xóa nhật ký cuộc gọi trong Điện thoại và không nhớ số của Ngọc nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với 01 (một) Điện thoại Iphone 6S, màu hồng, gắn sim số thuê bao 0358818444, tạm giữ của M; 01 ví giả da màu đen kích thước (10,5x12) cm và 01 giấy chứng minh nhân dân số 060890262 tạm giữ của M, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của M và M, không liên quan đến vụ án nên ngày 20/01/2020 cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho M và M.

Đối với 01 xe máy dạng xe Honda Dream, lắp BKS: 30X8-3666, SK: 001991, SM: 02486 tạm giữ của Vi Văn M. Vi Văn M khai nhận là mua với giá 2000.000đ của một người đàn ông lái xe ôm Grap ở bến xe Mỹ Đình, khi mua bán xe thì không có giấy tờ xe và không viết giấy tờ mua bán. Kết quả điều tra xác định: SK: 001991, SM: 02486 của xe không có dữ liệu quản lý của ngành Công an. Đối với BKS: 30X8-3666 là BKS được lắp trên xe mô tô nhãn hiệu Honda, chủ sở hữu là anh Nguyễn Tiến S. Tại cơ quan điều tra, anh S tự khai:

Khoảng đầu năm 2010 do có nhu cầu đi lại nên anh Sự đã mua mới 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, sau đó anh Sự đi đăng ký chính chủ xe mang tên Nguyễn Tiến S và được cấp BKS: 30X8-3666. Đến khoảng cuối năm 2016 anh Sự không sử dụng chiếc xe máy trên nữa nên đã bán lại cho một người đàn ông ở Quận Cầu Giấy. Ngày 27/4/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - CA.TP. Hà Nội có kết luận giám định số 3054 xác định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe: Hiện tại có số máy 150FMG*02K02486* là số máy nguyên thủy; Số khung bị hạn rỉ, xác định được số khung nguyên thủy của xe là: VTADC012TA-001991.

Đối với Trần Văn M ngày 21/7/2020, Tòa án nhân dân huyện ĐA đã xét xử bị cáo Trần Văn M, xử phạt M 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Quyết định xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,481 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,108 gam ma túy loại Heroine; 01 mẫu giấy trắng và 01 BKS: 30X8-3666; Tịch thu ngân sách nhà nước: 01 xe máy dạng xe Honda Dream, 01 Điện thoại Nokia 105, kèm sim và số tiền 595.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 222/CT-VKSĐA ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA đã Quyết định truy tố bị cáo Vi Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Phiên tòa:

Bị cáo Vi Văn M khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật Hình sự. *Xử phạt:*

Bị cáo Vi Văn M từ 20 đến 26 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M vì bị cáo là con nghiện, không có nghề nghiệp ổn định.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho các bị cáo M phát biểu ý kiến: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hành vi phạm tội là bột phát; Thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo với mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề ra. Ngoài ra không có nội dung tranh tụng nào khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 05/01/2020, bị cáo Vi Văn M đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,481 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,108 gam ma túy loại Heroine tại tổ 5, thị trấn ĐA, ĐA, Hà Nội thì bị tổ công tác của Công an thị trấn ĐA – Công an huyện ĐA phát hiện bắt giữ cùng đồng phạm là Trần Văn M (đã bị Tòa án nhân dân huyện ĐA xét xử tại bản án số 103/2020/HS-ST ngày 21/7/2020).

Như vậy hành vi của bị cáo Vi Văn M đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;”

[2] Hành vi tàng trữ trái phép ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện ĐA nói riêng. Ma túy với một tác hại không lường do sức tàn phá của nó đối với người sử dụng và cộng đồng, chính vì vậy mà Nhà nước và cả xã hội ra sức đấu tranh, bài trừ. Bị cáo nhận thức được điều này, song do nghiện ma túy nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm hạn chế các loại tội phạm.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong khi có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Người bảo chữa cho bị cáo M nhận định bị cáo là người dân tộc Dao dân tộc thiểu số nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung như mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là thỏa đáng.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là con nghiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: đã được giải quyết tại Bản án hình sự số

103/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện ĐA thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của công an ĐA, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố các bị cáo Vi Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Căn cứ vào điểm i Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

* Căn cứ Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Vi Văn M 24 (hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2020, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến 14/01/2020.

Bị cáo Vi Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 16/12/2020./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện ĐA;
- Công an huyện ĐA;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- UBND xã PL;
- Lưu hồ sơ.

Trần Trung Trực